

NHỚ CHA PHÊRÔ ĐINH NGỌC QUẾ CSSR

“Nếu phải khoe thì chỉ xin phép khoe vì đã được Đại Hồng Phúc Chúa ban cho các thánh giá theo chân Ngài”. (Lời ngài chia sẻ đầu cuốn hồi ký “Một linh mục trong ngục tù cộng sản”)

Trưa thứ bảy, mừng 2 tháng 7 đang khi làm việc tự nhiên tôi thấy nhớ cha Quế quá. Tôi nghĩ không lẽ ngài về với Chúa. Xem ra linh cảm của tôi không sai. Sáng sớm Chúa Nhật tôi nhận được tin ngài qua đời thật. Xem lại giờ thì thấy đúng là lúc tôi đang nghĩ đến ngài.

Tôi biết ngài từ năm 1987, vì lúc ấy hàng tháng Cha Giuse Vũ Ngọc Bích thường nói tôi chuẩn bị một số thứ cần thiết để nhờ người đi tiếp tế cho ngài và quý Huân, Trung, Thỏa đang bị tù ở các trại Thanh Cẩm và Ba Sao. Tôi được gặp ngài lần đầu vào dịp tết năm 1988 ở tu viện Thái Hà khi ngài vừa được trả tự do và ở lại Miền Bắc thăm thân nhân, Nhà Dòng và Giáo Hội.

Năm sau 1989 tôi gặp lại ngài ở Tu viện Kỳ Đồng, khi tôi được Cha Giuse Vũ Ngọc Bích gửi vào đây tu tiếp. Thời gian sau khi ra tù, ngài làm tuyên úy cho Legio, nhưng nhà cầm quyền cấm ngài làm mục vụ, vì vậy ngài thường làm lễ tại nhà nguyện của tu viện và ngài nhờ chúng tôi đón tiếp giáo dân và giúp lễ.

Tháng 12 năm 1992 ngài giảng tĩnh tâm cho lớp Tập viện chúng tôi 1 tuần rồi vào ngày 11.1.1993 ngài lên đường sang Mỹ theo diện HO và gia nhập Phụ tỉnh DCCT Việt Nam Hải Ngoại. Tuy nhiên, tôi thấy ngài luôn hướng về Việt Nam và cũng tìm hết cách giúp đỡ Giáo Hội đặc biệt là các anh em DCCT Việt Nam.

Trước khi đi ngài có nói với tôi rằng ngài rất thương Cha Già Bích và các anh em Miền Bắc chúng tôi. Nếu nhà nước không cấm ngài làm mục vụ thì ngài ở lại Việt Nam và ước ao được trở lại Hà Nội làm việc. Biết Nhà Dòng nghèo khó và chúng tôi sống khổ sở ngài nói “anh rất thương các em, khi anh sang tới Hoa Kỳ anh sẽ tìm cách giúp đỡ các em”.

Ngài đã giữ lời. Vừa đến Mỹ, ngài đã gặp ông bà Hùng & Thanh - hai người con thiêng liêng của ngài - đứng ra lập một hội Catholic Charity để giúp đỡ Tỉnh Dòng, đặc biệt là anh em đang thuộc diện đào tạo. Trước sau có khoảng 100 anh em đã được hội này giúp đỡ kể từ lớp hai cha Thanh-Tĩnh trở đi. Hồ sơ vẫn còn giữ ở California. Tôi có xem và xin lại được tấm hình tôi chụp năm 1993.

Đối với bản thân tôi, vì đã biết nhau từ khi ngài mới ở tù ra, nên ngài thương tôi cách riêng. Mỗi lần sang Mỹ tôi đều đến Long Beach thăm ngài. Gặp tôi lần nào ngài cũng khóc vì vui. Khóc rồi cười giòn tan. Từ kinh nghiệm bản thân, ngài khuyên tôi tin tưởng vào Chúa quan phòng, khuyến khích tôi học tập và phục vụ, cũng như khen cách khéo léo trước mặt bàn dân thiên hạ để cổ vũ tôi và gây thanh thế cho Nhà Dòng.

Tôi thấy ngài được Chúa thương và anh em thương, vì mấy năm cuối đời ngài không phải sống trong nursing home như những người khác. Các cha trong tu viện Long Beach đã chăm sóc ngài rất chu đáo. Các ngài nhờ người ngoài vào trông coi ngài một số ngày giờ, phần còn lại các ngài chia nhau chăm sóc, giống như các anh em ở Thái Hà, Hà Nội trước đây từng chăm sóc cha Bích, cha Thanh và thầy Tuệ.

Biết tôi hay viết lách và sưu tầm tư liệu lịch sử, cách đây 5 năm ngài có gửi cho tôi một bản ghi chú về cuộc đời ngài. Tôi căn cứ vào đấy và vào những gì tôi biết về ngài, cũng như về những tư liệu tôi tìm được đây đó và các tư liệu liên quan đến ngài là các giấy bổ nhiệm, các bản lượng định khi ngài khẩn còn lưu trữ tại Roma để viết bản tiểu sử của ngài.

TIỂU SỬ CHA PHÊRÔ ĐÌNH NGỌC QUẾ DCCT

Cha Phêrô Đình Ngọc Quế Sinh Ngày 20 Tháng 8 năm 1926 tại Giáo xứ Liễu Đề, Giáo phận Bùi Chu, xưa thuộc huyện Trực Ninh, nay thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, ngay từ khi ngài còn nhỏ, ngài đã cùng cha mẹ di cư ra Hà Nội, sống tại Giáo xứ Hàm Long và ngài bắt đầu học tiểu học tại đây.

TỪ NĂM 1937 ĐẾN 1946: ngài học tại Đệ Tử viện Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà, Hà Nội.

TỪ NĂM 1946 ĐẾN 1950: ngài học tại Đệ tử viện Dòng Chúa Cứu Thế Huế, tốt nghiệp Tú tài Pháp.

TỪ NĂM 1950 ĐẾN 1951: ngài học tại Tập viện Dòng Chúa Cứu Thế Đà Lạt. Ngày 20 tháng 8 năm 1951 ngài khẩn dòng tại Đà Lạt.

TỪ NĂM 1951 ĐẾN 1957: ngài học tại Học viện Dòng Chúa Cứu Thế Đà Lạt. Ngày 8 tháng 9 năm 1956 ngài được chịu chức linh mục tại Dòng Chúa Cứu Thế Đà Lạt.

TỪ NĂM 1957 ĐẾN 1961: ngài tham gia giảng đại phúc cho nhiều giáo xứ khác nhau ở Việt Nam.

TỪ NĂM 1961 ĐẾN 1965: ngài làm giáo sư Đệ Tử viện Dòng Chúa Cứu Thế Vũng Tàu.

TỪ NĂM 1965 ĐẾN 1969: ngài làm Tuyên úy trưởng Tiểu khu Phước Tuy, Đặc khu Vũng Tàu.

TỪ NĂM 1969 ĐẾN 1970: ngài tham dự khóa huấn luyện tuyên úy tại Hoa Kỳ.

TỪ NĂM 1970 ĐẾN 1975: ngài làm Tuyên úy trưởng Biệt khu Thủ Đô, Hạt trưởng Hạt Quân đội Tổng Giáo phận Sài Gòn, Hiệu trưởng Trường Trường Trung học Tinh Thần.

Trong thời gian này, ngoài những việc mục vụ cho anh em binh lính, được sự đồng ý của cha Nguyễn Thế Thuấn và sự giúp đỡ của cha Trần Hữu Thanh – người nhuận sắc bản văn Tân ước cho phù hợp với quân nhân, ngài và cha Roco Nguyễn Tự Do – Giám đốc Truyền thông Quân đội- đã thực hiện chiến dịch mỗi quân nhân một Tân ước. Các ngài đã in được khoảng 100 nghìn bản và số Kinh Thánh Tân ước này đã góp phần quan trọng trong đời sống đức tin không những của binh lính VNCH lúc đó mà còn cho nhiều người Công giáo Việt Nam ở hai miền Nam –Bắc, nhất là mấy thập niên đầu sau năm 1975 khi sách báo Công giáo không như không còn được xuất bản.

ĐẦU THÁNG 4 NĂM 1975 : ngài nhận chức Tổng Giám đốc Nha Tuyên úy Việt Nam Cộng Hòa.

CUỐI THÁNG 4 NĂM 1975: mặc dù có chỗ di tản dành cho ngài, nhưng ngài đã chọn ở lại Việt Nam vì nghĩ rằng mục tử thì phải ở lại với đàn chiên trong lúc khó khăn nhất. Ngày 15 tháng 6 năm 1975 ngài phải đi “trình diện” và bị nhà cầm quyền cộng sản giam giữ không án 13 năm tại các nhà tù khét tiếng, vốn là địa ngục trần gian như: Trại Long Giao - Long Khánh, Trại Suối Máu-Biên Hòa, Trại Phong Quang-Lào Cao, Trại Yên Bái, Trại Trần Phú và Trại 3- Hoàng Liên Sơn, Trại Ba Sao và Trại Mễ- Hà Nam, Trại Thanh Cẩm- Thanh Hóa.

Trong các nhà tù, bằng sự khôn ngoan của một người có ơn Chúa, luôn ý thức về sứ vụ thừa sai của mình, ngài đã luôn tìm cách an ủi và giúp đỡ các tù nhân. Ngài

cũng tổ chức dạy giáo lý và rửa tội cho các bạn tù và dạy thần học cho các cha ở Miền Bắc cũng bị giam chung với các ngài, vì các cha này thường được truyền chức bí mật và không có cơ may được học hành nhiều, nhất là tiếp xúc với luồng gió mới của thần học và các đường hướng mới của Giáo hội sau Công đồng Vaticano II. Ngài còn khuyến bảo, hướng dẫn và giúp đỡ cả một số các giám thị trại giam gặp khó khăn và các cán bộ thất thế bị giam giữ cùng ngài.

TỪ NĂM 1988 đến 1993: Đầu năm 1988 ngài được trả tự do, nhưng nhà cầm quyền không cho ngài về lại Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Kỳ Đông, vốn là nơi cư trú chính thức của ngài trước khi bị bắt đi tù. Vì thế tối tối khoảng 8:30-9:00 h ngài về nhà người thân ở đường Phan Thanh Giản (Điện Biên Phủ)- nơi ngài có hộ khẩu- để nghỉ qua đêm và sáng sớm khoảng 5:00 AM ngài đã có mặt ở tu viện Kỳ Đông để đọc kinh, dâng lễ và bắt đầu ngày làm việc.

Trong thời gian này, vì nhà nước cấm ngài làm việc mục vụ công khai nên ngài chỉ phục vụ âm thầm. Ngài làm linh hướng và dạy thần học cho các thầy tu huynh trong Dòng Chúa Cứu Thế. Ngài cũng dạy Thánh Mẫu học mỗi thứ bảy cho anh em tập sinh lớp các anh Nghiễm-Đức-Uy-Tâm... Ngài có dạy cho lớp các anh Bích-Phúc-Kha-Phương... trước đó (1989-1991) hay không tôi không rõ. Đến lớp tôi thì ngài chỉ giảng tĩnh tâm nhập Tập viện rồi sau đó ngài đi Mỹ.

Ngài cũng giảng tĩnh tâm hàng tháng và dâng lễ cho các dòng như như: Dòng Saint Paul de Chartres ở đường Cường Để (Tôn Đức Thắng) và ở đường Phan Thanh Giản (Điện Biên Phủ), Dòng Nữ Tử Bác Ái ở đường Tú Xương, Dòng Mến Thánh Giá Phú Xuân ở đường Trương Minh Giảng (Lê Văn Sỹ)... Được phép của Bề Trên, ngài cũng đã tái lập Legio Mariae Curia Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, gồm có 9 đội, hơn 100 hội viên hoạt động và khoảng 1000 người là các tán trợ và bảo trợ.

NGÀY 11 THÁNG 1 NĂM 1993 ngài lên đường sang Mỹ theo diện HO và gia nhập Phụ tỉnh DCCT Việt Nam Hải Ngoại.

TỪ NĂM 1993 ĐẾN 1998: Bề Trên Tu viện Balwin Park, California và Tập sư Dòng Chúa Cứu Thế Phụ Tỉnh Việt Nam Hải Ngoại.

TỪ NĂM 1993 ĐẾN 2001: ngài làm Quản nhiệm Cộng đoàn Công giáo Việt Nam Giáo xứ Thánh Christopher, Westcovina, California.

TỪ NĂM 2002 -2010: Ngài làm Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Việt Nam Miền Tây Nam Hoa Kỳ. Ngài còn tích cực tham gia thành lập Hội bảo trợ Linh mục Hưu dưỡng Việt Nam và Linh hướng của Trương Bửu Diệp Foudation.

TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2015: ngài còn làm thừa sai đi giải tội và giảng dạy cho nhiều hội đoàn và cộng đồng Công giáo ở Hoa Kỳ.

TỪ NĂM 2015 ĐẾN 2021: ngài nghỉ hưu tại Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Long Beach.

NGÀY 2 THÁNG 7 NĂM 2021: ngài qua đời tại Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Long Beach.

Khi ngài còn trẻ, các bề trên đã nhận xét rằng ngài là người thông minh, có trí phán đoán tốt, có tâm hồn trẻ thơ, đơn sơ, khiêm tốn và tốt lành, giàu tình cảm; có đời sống mẫu mực, tuân thủ và chu toàn các bổn phận tu trì; có nghị lực, bền chí và mạnh mẽ theo đuổi mục đích, không lùi bước trước mọi khó khăn...

Khi đã làm linh mục, người ta còn thấy ngài là một mục tử dễ gần, dễ thương, luôn vui vẻ, lạc quan, hết lòng yêu Chúa, yêu người, yêu đời, yêu Nhà Dòng, yêu Giáo Hội, yêu quê hương. Ngài đặc biệt ý thức về sự thánh thiêng và cao cả của ơn gọi và sứ vụ linh mục của mình từ đó ngài luôn cố gắng phục vụ mọi người lúc thuận tiện cũng như không thuận tiện. Trong mắt tôi, ngài là một người tu đặc đạo, một thừa sai mẫu mực, một tu sĩ chân chính của Dòng Chúa Cứu Thế, một mục tử nhân lành.

Năm 1954, khi xét cho ngài khẩn trọng, các đảng bề trên tin rằng ngài sẽ bền đỗ đến cùng. Quá đúng như vậy. Bất chấp sự cấm cách, bắt bớ, tù đầy, thiếu thốn, đau khổ, etc, ngài đã luôn trung thành với ơn gọi và sứ mạng của mình. Hôm nay ngài đã hoàn tất tốt đẹp cuộc đời trần thế trong tư cách là tu sĩ thừa sai DCCT. Chúng ta cùng tạ ơn Chúa với ngài và cầu nguyện cho ngài.

RIP.

Roma 03.07.2021

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Khải CSSR

